

Vai trò của Phật giáo trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong kỷ nguyên hội nhập

ISSN: 2734-9195

08:40 03/02/2026

Tinh thần nhập thế và vai trò của Phật giáo trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, một lần nữa khẳng định rằng đạo và đời không tách rời, mà luôn gắn bó hữu cơ trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Tác giả: **ThS. Trần Quang Anh (1)**

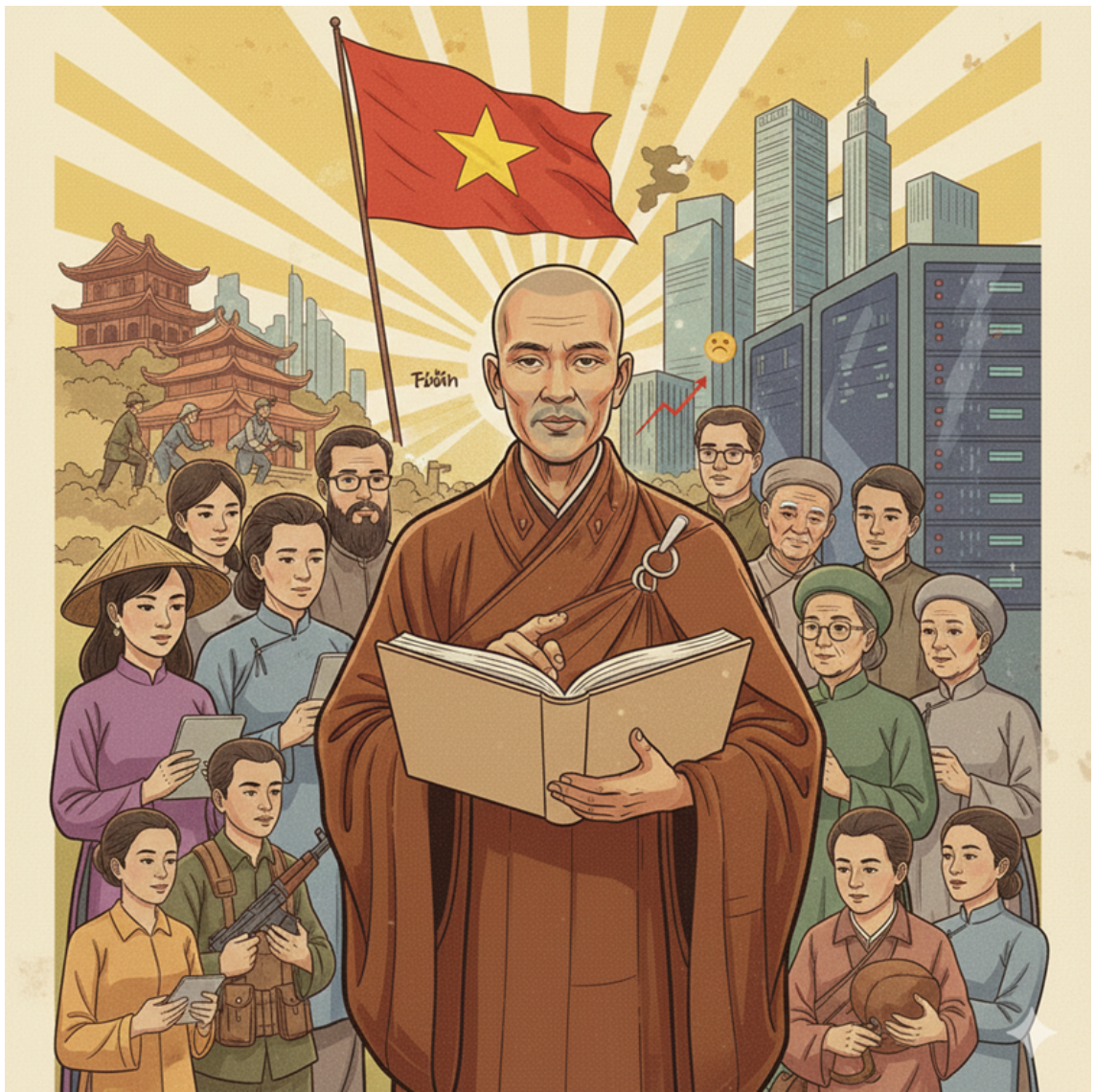
Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

2025 - năm đánh dấu chặng đường 80 năm **Cách mạng Tháng Tám** thành công và Quốc khánh 02/09, sự kiện lịch sử trọng đại khẳng định khát vọng độc lập, tự do và phát triển của dân tộc Việt Nam. Trong dòng chảy lịch sử ấy, Phật giáo với truyền thống hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc đã để lại dấu ấn sâu đậm, không chỉ ở phương diện tín ngưỡng, văn hóa mà còn ở tinh thần nhập thế, gắn đạo với đời, lấy lợi ích của đất nước và dân tộc làm kim chỉ nam. Từ những đóng góp trong hoạt động kháng chiến giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc cho đến công cuộc kiến thiết đất nước hôm nay, tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam luôn thể hiện qua hành động cụ thể: xây dựng khối đại đoàn kết, chăm lo an sinh xã hội, gìn giữ bản sắc văn hóa và quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa. Xuất phát từ ý nghĩa đó, bài tham luận này hướng tới việc làm rõ sự gắn bó giữa Đạo pháp và Dân tộc trong suốt tiến trình lịch sử, từ kháng chiến đến kiến quốc, từ xây dựng xã hội chủ nghĩa đến hội nhập quốc tế, qua đó khẳng định giá trị bền vững và định hướng phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo trong kỷ nguyên mới.

II. Nội dung

1, Khái niệm nhập thế trong Phật giáo và ý nghĩa đối với tiến trình lịch sử của dân tộc



Hình minh họa được tạo bởi AI

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo không chỉ là một hệ thống tôn giáo mang tính chất siêu hình, mà còn là một nền tảng văn hóa – tinh thần gắn liền với vận mệnh đất nước. Từ khi du nhập vào Việt Nam vào khoảng thế kỷ II, III sau Công nguyên, Phật giáo đã trải qua tiến trình bản địa hóa, hòa quyện với tín ngưỡng dân gian và trở thành một phần quan trọng trong đời sống xã hội. Một trong những tư tưởng cốt lõi giúp Phật giáo có sức sống bền bỉ chính là tinh thần nhập thế. Khác với quan niệm tách biệt đời sống tâm linh và đời sống xã hội, tinh thần nhập thế khẳng định rằng Phật giáo không chỉ nhằm giải thoát cá nhân, mà còn hướng đến việc đồng hành cùng con người trong đời sống thực tại, góp phần cải hóa xã hội và kiến tạo quốc gia.

Trong kinh điển, **tinh thần nhập thế** được minh họa từ chính cuộc đời Đức Phật. Sau khi giác ngộ, Ngài không ẩn dật nơi núi rừng mà bước đi bảy bước trên hoa sen, khẳng định sự hiện diện giữa đời thường để đem lại an lạc cho chúng sinh. Hành động đó mang tính biểu tượng: Phật giáo không xa rời đời sống, mà hiện hữu trong từng bước đi của nhân sinh. Như Hòa thượng Thích Trí

Quảng đã viết: “Tinh thần nhập thế chính là lý tưởng phụng sự chúng sinh, lấy hạnh phúc của muôn loài làm hạnh phúc của chính mình” (Thích Trí Quảng, 2015, Phật giáo nhập thế và phát triển, Nxb Tôn giáo).

Đặt trong bối cảnh Việt Nam, tư tưởng nhập thế đã được thể hiện rõ trong từng giai đoạn lịch sử. Khi đất nước rơi vào ách đô hộ phương Bắc, nhiều thiền sư vừa là nhà tu hành, vừa là trí thức yêu nước, đã góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc và khơi dậy ý chí tự cường. Trong kỷ nguyên độc lập, các triều đại Lý – Trần đã xem Phật giáo như nền tảng tư tưởng trị quốc, vừa giáo hóa đạo đức, vừa tạo dựng sự cố kết cộng đồng. Sử liệu cho thấy dưới triều Trần, nhiều thiền sư như Trần Nhân Tông không chỉ tu hành mà còn trực tiếp cầm quân kháng chiến chống Nguyên Mông, sau đó sáng lập Thiền phái Trúc Lâm mang tinh thần “hòa quang đồng trần”, thể hiện nhập thế ở mức cao nhất.

Tinh thần nhập thế của Phật giáo không dừng lại ở việc khuyên con người sống thiện lương, mà còn khẳng định vai trò của Phật giáo trong tiến trình kiến quốc. Nó góp phần hình thành những giá trị bền vững của dân tộc như lòng nhân ái, tinh thần từ bi, đoàn kết và ý thức cộng đồng. Những giá trị này không chỉ củng cố nội lực tinh thần trong thời kỳ dựng nước, mà còn trở thành sức mạnh trong các cuộc kháng chiến giành độc lập. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” – mà tinh thần ấy có thể tìm thấy sự cộng hưởng sâu sắc trong triết lý từ bi và bình đẳng của Phật giáo.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc tái khẳng định tinh thần nhập thế của Phật giáo càng mang ý nghĩa thiết thực. Nó giúp Phật giáo không bị thu hẹp trong phạm vi nghi lễ tôn giáo, mà trở thành nền tảng văn hóa đồng hành cùng Nhà nước và nhân dân trong các mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Như trong tinh thần được thể hiện trong Đại hội IX năm 2022 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo, tích cực đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần kiến tạo hòa bình, an lạc cho nhân loại.

Tựu chung lại, khái niệm nhập thế trong Phật giáo Việt Nam gắn bó mật thiết với vận mệnh dân tộc. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt từ quá khứ đến hiện tại, từ cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đến sự nghiệp xây dựng và hội nhập quốc tế ngày nay. Chính trên nền tảng đó, việc nghiên cứu vai trò nhập thế của Phật giáo đối với công cuộc kiến quốc trong kỷ nguyên hội nhập sẽ giúp chúng ta nhận diện rõ hơn giá trị của tôn giáo này trong bức tranh chung của văn hóa, chính trị và xã hội Việt Nam trong thời đại ngày nay.

2. Vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc

Phật giáo được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, khoảng thế kỷ II – III sau Công nguyên, và nhanh chóng gắn bó sâu sắc với vận mệnh dân tộc, sống cùng nhân dân, hoà vào đời sống xã hội. Điểm nổi bật của Phật giáo Việt Nam không chỉ nằm ở sự thích nghi linh hoạt với các điều kiện xã hội và văn hóa bản địa, mà còn ở truyền thống “nhập thế”, tức là đồng hành, gắn bó với đời sống chính trị - xã hội, không tách rời quần chúng. Nhập thế ở đây không chỉ là lý tưởng cứu độ chúng sinh về mặt tinh thần, mà còn là sự dẫn thân của Phật giáo vào các hoạt động xây dựng quốc gia, bảo vệ Tổ quốc và chăm lo đời sống cộng đồng.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Xuyên suốt lịch sử, nhiều giai đoạn vàng son của dân tộc cũng chính là giai đoạn Phật giáo đóng vai trò trụ cột trong tư tưởng và chính trị. Thời Lý - Trần được xem là “thời đại Phật giáo hưng thịnh”, khi Phật giáo trở thành quốc giáo,

đồng thời cũng là nền tảng tư tưởng, đạo đức và chính trị cho quốc gia Đại Việt. Các vị vua như Lý Thái Tổ, Lý Thánh Tông, Trần Nhân Tông không chỉ là những nhà lãnh đạo đất nước, mà còn là những Phật tử, thậm chí là thiền sư, thể hiện tinh thần kết hợp giữa trị quốc và tu Phật. Như sử gia Trần Văn Giáp nhận định: “Đạo Phật ở Việt Nam đã đi từ chỗ thuần túy tôn giáo sang chỗ vừa là tôn giáo, vừa là ý thức hệ chính trị - xã hội, góp phần làm nên sức mạnh đoàn kết dân tộc” (Trần Văn Giáp, Lược khảo về Phật giáo Việt Nam, 1984).

Tinh thần nhập thế của Phật giáo còn được thể hiện qua việc gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân. Các chùa chiền không chỉ là trung tâm tôn giáo mà còn là nơi lưu giữ văn hóa, giáo dục và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Đặc biệt, vua Trần Nhân Tông sau khi lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông thắng lợi, đã lui về Yên Tử sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, chủ trương gắn tu hành với sự nghiệp quốc gia, coi “cư trần lạc đạo” là lý tưởng sống. Bài thơ Cư trần lạc đạo phú của Trần Nhân Tông khẳng định: “Ở đời vui đạo hãy tùy duyên, đối đến thì ăn một ngủ liền; Trong nhà có báu thôi tìm kiếm, đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền” - thể hiện tinh thần dung hòa giữa đạo và đời, giữa việc tu tập và việc nhập thế.

Bước sang thế kỷ XIX - XX, trong bối cảnh thực dân Pháp xâm lược và thống trị, Phật giáo lại một lần nữa phát huy truyền thống nhập thế. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, chùa chiền còn là căn cứ nuôi dưỡng phong trào yêu nước. Các phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc, Trung, Nam nửa đầu thế kỷ XX không chỉ hướng đến phục hưng đạo pháp, mà còn nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc. Nhiều nhà sư, trí thức Phật giáo đã tham gia trực tiếp vào phong trào cách mạng, hoặc gián tiếp ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Giáo sư Lê Mạnh Thát khẳng định: “Phong trào chấn hưng Phật giáo đồng thời cũng là phong trào chấn hưng dân tộc, nhằm khôi phục bản sắc văn hóa, củng cố niềm tin và ý chí đấu tranh của người Việt Nam trước ách đô hộ ngoại bang” (Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, 2006, tập 3).

Trong Cách mạng Tháng Tám 1945 và các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, nhiều tăng ni, Phật tử đã trực tiếp tham gia cách mạng, đóng góp công sức, xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ở miền Bắc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng kề vai sát cánh cùng chính quyền cách mạng, động viên tăng ni, Phật tử tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các ngôi chùa gắn liền với hoạt động của các vị cách mạng tiền bối mà chúng ta thấy trong lịch sử như cuộc kháng chiến chống Pháp, chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được viết ở chùa Đồng Kỵ Bắc Ninh; những phong trào cách mạng ở Thủy Nguyên, Hải Phòng và các phong trào Phật giáo cứu quốc... đấy chính là thể hiện tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt là

hình ảnh các vị sư cởi áo cà sa tham gia nhập ngũ tại chùa Cổ Lễ, Nam Định đây chính là thể hiện tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Đặc biệt trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, phong trào Phật giáo miền Nam những năm 1963-1966 là minh chứng rõ nét cho tinh thần nhập thế. Hòa thượng Thích Quảng Đức đã vị pháp thiêu thân vào ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn, trở thành biểu tượng của tinh thần bất khuất chống lại chế độ độc tài, góp phần lay động dư luận quốc tế và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh của dân tộc. Sự kiện này được nhiều học giả quốc tế đánh giá như “một tiếng chuông cảnh tỉnh lương tri nhân loại” (M. Moyar, *Triumph Forsaken: The Vietnam War, 1954-1965*, Cambridge University Press, 2006, tr. 272).

Hoạt động này cùng nhiều hoạt động khác của phong trào Phật giáo miền Nam đã góp phần làm lung lay chính quyền Sài Gòn, thúc đẩy tiến trình thống nhất đất nước để dẫn tới thống nhất hoàn toàn đất nước vào năm 1975. Điều này cho thấy Phật giáo không hề xa rời hiện thực chính trị - xã hội, mà luôn đặt dân tộc làm gốc, lấy lợi ích quốc gia làm mục tiêu.

Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, truyền thống nhập thế tiếp tục được kế thừa và phát huy trong công cuộc xây dựng đất nước. Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981 là minh chứng rõ rệt cho xu hướng thống nhất, đồng hành cùng dân tộc trong giai đoạn mới. Từ đó đến nay, Giáo hội luôn khẳng định phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, thể hiện rõ ý thức gắn bó giữa lý tưởng Phật giáo và mục tiêu phát triển của đất nước. Nhiều chương trình an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, bảo vệ môi trường, giáo dục đạo đức... đã được Giáo hội triển khai, trở thành đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng xã hội Việt Nam hiện đại.

Có thể khẳng định, truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam không chỉ là một đặc trưng tôn giáo, mà còn là một yếu tố văn hóa - chính trị sâu sắc. Truyền thống này đã làm nên bản sắc của Phật giáo Việt Nam khác biệt với nhiều quốc gia trong khu vực, và trở thành sức mạnh giúp Phật giáo đồng hành cùng dân tộc qua mọi biến thiên lịch sử. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Phật giáo Việt Nam có một lịch sử gắn liền với dân tộc, dân tộc ta có độc lập thì Phật giáo mới được phát triển” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, 2011). Câu nói này vừa là sự khẳng định, vừa là lời nhắc nhở để Phật giáo Việt Nam tiếp tục phát huy tinh thần nhập thế trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

3. Tinh thần nhập thế của Phật giáo trong công cuộc xây dựng đất nước và kỷ nguyên hội nhập



(Ảnh: Internet)

Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam không chỉ dừng lại ở những đóng góp trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, mà còn được khẳng định mạnh mẽ trong giai đoạn xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phương châm hành động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, Phật giáo đã đồng hành cùng dân tộc để hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững và hội nhập với cộng đồng quốc tế. Những đóng góp này có thể được nhận diện trên ba phương diện lớn: xây dựng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay, và phát huy vai trò trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế.

3.1 Trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa

Trước hết, Phật giáo đã có những đóng góp nổi bật trong công tác giáo dục, từ thiện, nhân đạo và an sinh xã hội. Hệ thống chùa, học viện và các cơ sở Phật giáo trở thành không gian giáo dục đạo đức, nuôi dưỡng tinh thần hướng thiện và gieo mầm nhân ái trong cộng đồng. Nhiều trường hạ, học viện Phật giáo đào tạo Tăng Ni, đồng thời đóng góp cho nền giáo dục quốc dân thông qua các hoạt động nghiên cứu, xuất bản, và hợp tác học thuật. Trên phương diện xã hội, các hoạt động từ thiện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc trẻ em mồ côi, người già neo đơn, hỗ trợ bệnh nhân nghèo... đã thể hiện tinh thần từ bi và trách nhiệm xã hội của Phật giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Chúa Giê-su dạy: Đạo đức là bác ái; Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi; Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa.” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, 1984).

Bên cạnh đó, Phật giáo góp phần tích cực vào việc xây dựng đời sống văn hóa và đạo đức xã hội. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều thách thức, Phật giáo đã lan tỏa những giá trị đạo đức căn bản như từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha... để điều chỉnh hành vi xã hội, hướng con người đến lối sống lành mạnh và an lạc. Các lễ hội Phật giáo truyền thống, như lễ Phật đản, lễ Vu lan, lễ hội Yên Tử... không chỉ mang giá trị tâm linh mà còn góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, củng cố tinh thần cộng đồng và khơi dậy đạo hiếu - một giá trị nhân văn sâu sắc trong đời sống xã hội.

3.2 Tham gia bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới

Tinh thần nhập thế của Phật giáo còn thể hiện trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, vốn được coi là yếu tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Phật giáo, với truyền thống đồng hành cùng dân tộc, đã tham gia tích cực vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các phong trào yêu nước, góp phần thắt chặt khối liên minh giữa các tôn giáo và các tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, Phật giáo trở thành một thành tố quan trọng trong việc tạo dựng sự đồng thuận xã hội, tăng cường lòng yêu nước, và củng cố niềm tin vào chế độ.

Đồng thời, Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trước tác động của toàn cầu hóa. Trong khi các giá trị ngoại lai, đặc biệt từ quá trình hội nhập kinh tế, có nguy cơ xói mòn nền tảng đạo đức và truyền thống, Phật giáo lại là một trong những trụ cột văn hóa giúp duy trì căn tính Việt Nam. Các chùa chiền, di tích Phật giáo, nghi lễ và phong tục truyền thống được duy trì và phát triển chính là minh chứng cho việc Phật giáo góp phần “giữ hồn” cho dân tộc. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là quyền tự do của mọi người. Chính phủ kiên quyết bảo vệ quyền tự do đó” (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, 2000). Chính sự tôn trọng đó đã tạo điều kiện để Phật giáo phát huy vai trò trong việc bảo tồn văn hóa và đồng hành cùng Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

3.3 Trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế

Ở giai đoạn hiện nay, Phật giáo còn đóng góp quan trọng trên phương diện ngoại giao văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Những sự kiện quốc tế lớn do Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai tổ chức, tiêu biểu như Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc tại Hà Nội (2008), Ninh Bình (2014) và Hà Nam (2019), thành phố Hồ Chí Minh (2025) đã khẳng định vai trò của Việt Nam trong cộng đồng Phật giáo toàn cầu. Trong lễ bế mạc, Chủ tịch Ủy ban tổ chức quốc tế Đại lễ Phật đản Vesak Liên hợp quốc (ICDV) PhraBrahmapundit đánh giá Việt Nam là trung tâm của Phật giáo nhập thế, có vai trò quan trọng trong Phật giáo

nhập thế. Đây là nguồn cảm hứng đánh thức niềm tin và khơi dậy năng lượng thiện lành trong mỗi con người, khẳng định các giá trị cốt lõi của Phật giáo như lòng từ bi, chánh niệm và đạo đức, có khả năng chỉ rõ con đường hiệu quả, bền vững để giải quyết các vấn đề, thách thức toàn cầu hiện nay, từ phát triển con người toàn diện, bảo vệ môi trường, cho đến xây dựng nền hòa bình vững chắc.

Những hoạt động này không chỉ là cơ hội để lan tỏa giá trị nhân văn của Phật giáo mà còn là một hình thức “ngoại giao mềm”, giúp nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và đa cực hóa thế giới, việc Phật giáo trở thành cầu nối văn hóa - tinh thần là một đóng góp thiết thực vào chính sách đối ngoại của đất nước.

Sau cùng, tinh thần nhập thế của Phật giáo trong kỷ nguyên hội nhập được nhìn nhận như một động lực cho hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Giáo lý từ bi, vô ngã, vị tha của Phật giáo hàm chứa triết lý nhân văn có khả năng dung hòa các khác biệt, khuyến khích đối thoại thay vì đối đầu, và thúc đẩy hợp tác thay vì cạnh tranh. Điều này phù hợp với đường lối đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới: độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển và hội nhập sâu rộng. Phật giáo, với tinh thần nhập thế, vì thế trở thành một nhân tố góp phần định hình “sức mạnh mềm” của Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Bài học kinh nghiệm và định hướng phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo trong kỷ nguyên hội nhập

Nhìn lại lịch sử dân tộc và hành trình đồng hành của Phật giáo, có thể rút ra nhiều bài học quý báu về sự hòa quyện giữa đạo và đời, giữa tinh thần nhập thế của Phật giáo với khát vọng độc lập, tự do và phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam. Những bài học ấy không chỉ giúp soi sáng quá khứ, mà còn định hướng cho tương lai trong kỷ nguyên đất nước đang vươn mình mạnh mẽ, hội nhập toàn diện và sâu rộng với thế giới.



(Ảnh: Internet)

Trước hết, bài học quan trọng nhất chính là tinh thần gắn bó máu thịt giữa Phật giáo với dân tộc. Từ thời khởi dựng nước, các vị thiền sư như Khuông Việt, Vạn Hạnh đã thể hiện tinh thần nhập thế, khuyên vua sáng suốt trị nước, động viên nhân dân đoàn kết, hun đúc nên ý chí độc lập tự cường. Đến các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hàng vạn tăng ni, phật tử đã trực tiếp tham gia cách mạng, nuôi giấu cán bộ, hy sinh thân mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Điều đó khẳng định một chân lý: Phật giáo chỉ thực sự phát triển khi hòa nhập với vận mệnh của quốc gia, của nhân dân. Bài học ấy tiếp tục có giá trị định hướng cho Phật giáo Việt Nam trong thời đại hội nhập, khi sự tồn tại và phát triển của Giáo hội gắn liền với công cuộc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, phồn vinh hạnh phúc.

Bài học thứ hai là sự kết hợp hài hòa giữa lý tưởng giải thoát của đạo Phật và lý tưởng xây dựng xã hội tốt đẹp của dân tộc. Đạo Phật vốn hướng tới mục tiêu an lạc, giải thoát khổ đau cho con người, trong khi cách mạng Việt Nam hướng tới giải phóng dân tộc và kiến tạo xã hội chủ nghĩa. Khi hai lý tưởng này gặp nhau, đã hình thành động lực to lớn để con người không chỉ tìm cầu hạnh phúc tâm linh, mà còn cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước. Trong bối cảnh mới, khi Việt Nam hội nhập quốc tế, lý tưởng nhập thế của Phật giáo cần được phát huy theo hướng đồng hành cùng dân tộc trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đạo đức xã hội, gìn giữ bản sắc văn hóa và góp phần giải quyết những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng hay khủng hoảng tinh thần.

Bài học thứ ba là phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội” được xác lập và khẳng định qua thực tiễn. Phương châm này vừa thể hiện tinh thần nhập thế của Phật giáo, vừa khẳng định sự đồng hành với mục tiêu lý tưởng của đất nước. Trong kỷ nguyên mới, khi Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI, Phật giáo càng cần kiên định phát huy phương châm này, đặt lợi ích của dân tộc và sự phát triển của xã hội lên trên, đồng thời phát triển đời sống đạo pháp phong phú, trong sáng, lành mạnh.

Từ những bài học đó, định hướng phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cần được xác định trên nhiều bình diện. Về mặt tư tưởng, Phật giáo cần tiếp tục khẳng định vai trò của mình như một thành tố trong nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng đời sống văn hóa và đạo đức mới. Về mặt xã hội, Phật giáo cần tăng cường các hoạt động nhập thế cụ thể như giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo, bảo vệ môi trường, góp phần giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội hiện đại. Về mặt quốc tế, Phật giáo Việt Nam có thể phát huy vị thế trong các diễn đàn Phật giáo toàn cầu, đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam yêu chuộng hòa bình, nhân ái, đoàn kết.

Hơn nữa, trong bối cảnh hội nhập, một định hướng quan trọng là đưa tinh thần nhập thế của Phật giáo vào việc xây dựng “văn hóa hòa bình” và “kinh tế từ bi”. Văn hóa hòa bình dựa trên giáo lý từ bi, trí tuệ và vô ngã có thể góp phần giảm thiểu xung đột, xây dựng sự đồng thuận xã hội. Kinh tế từ bi có thể định hướng cho phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường, giữa lợi ích vật chất và hạnh phúc tinh thần của con người. Đây là những hướng đi mới mẻ nhưng cần thiết, thể hiện sự thích ứng sáng tạo của Phật giáo trong thời đại toàn cầu hóa.

Tất cả những định hướng này đều khẳng định rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo không chỉ là di sản lịch sử, mà còn là nguồn lực hiện tại và tương lai, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, công bằng và văn minh.

Kết luận

Nhìn lại hành trình hơn hai nghìn năm đồng hành cùng dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã chứng minh sức sống mãnh liệt của tinh thần nhập thế. Từ những bước chân hoa sen biểu tượng cho trí tuệ và từ bi, Phật giáo đã hòa vào dòng chảy lịch sử dân tộc, cùng nhân dân đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời đại mới, tinh thần nhập thế ấy tiếp tục soi sáng cho Phật giáo Việt Nam con đường đồng hành cùng dân tộc, góp phần vào sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đạo Phật với tinh thần từ bi, trí tuệ, vô ngã không chỉ mang lại sự an lạc cho mỗi cá nhân mà còn định hướng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Bằng việc tiếp tục phát huy phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”, Phật giáo Việt Nam khẳng định vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng đạo đức, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, và quảng bá hình ảnh một dân tộc Việt Nam yêu chuộng hòa bình, nhân văn và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Tinh thần nhập thế và vai trò của Phật giáo trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, một lần nữa khẳng định rằng đạo và đời không tách rời, mà luôn gắn bó hữu cơ trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Bài học lịch sử và định hướng phát huy tinh thần nhập thế sẽ tiếp tục là ngọn đèn soi sáng, đưa Phật giáo Việt Nam vững bước trên con đường hội nhập, cùng dân tộc viết tiếp những trang sử vàng trong kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ.

Tác giả: **ThS.Trần Quang Anh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Học viện ANND.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Văn Giáp, Lược khảo về Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, 1984, tr. 112

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 7, 2011, tr. 432

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, tập 2, 1984, tr. 197

[4] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, tập 6, 2000, tr. 234

[5] M.Moyar, Triumph Forsaken: The Vietnam War, 1954-1965, Cambridge University Press, 2006, tr. 272

[6] Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế và phát triển, Nxb Tôn giáo, 2015 Hà Nội

[7] Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM, 2006, tập 3, tr. 389